

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị

Căn cứ Kế hoạch số 280-KH/TU ngày 19/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW¹; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phân công rõ trách nhiệm từng sở, ngành; xác định tiến độ thực hiện cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm hiệu quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung nhiệm vụ: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh, UBND tỉnh chịu sự tác động của việc sắp xếp, tổ chức bộ máy; khẩn trương tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế 133 văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh, UBND tỉnh chịu sự tác động của việc sắp xếp, tổ chức bộ máy đã thực hiện rà soát trong năm 2025² (được nêu tại Báo cáo số 93-BC/TU ngày 23/12/2025 của

¹ Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 05/3/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị

² 133 văn bản tại Danh mục kèm theo Công văn số 20132/UBND-TDNC ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ,

Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị “Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” trong năm 2025).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp phối hợp và thực hiện theo dõi, đôn đốc.
- Thời gian thực hiện:
- + Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Hoàn thành việc trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế trước ngày 01/5/2026.
- + Đối với Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Hoàn thành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế trước ngày 01/6/2026.

2. Thực hiện tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung nhiệm vụ: Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện tổng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp. Sở Tư pháp khẩn trương tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện rà soát bảo đảm nội dung, tiến độ theo yêu cầu.
- Chủ trì tham mưu triển khai: Sở Tư pháp.
- Chủ trì thực hiện rà soát: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Tư pháp.

3. Ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

- Nội dung nhiệm vụ: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh kịp thời tham mưu ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ, thống nhất và đồng bộ các quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, ổn định và minh bạch cho tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thông suốt, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật trong tình hình mới.
- Chủ trì thực hiện: Các sở, ngành chủ trì xây dựng, ban hành theo lĩnh vực quản lý.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

thay thế, ban hành mới chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tại Phụ lục kèm theo Công văn số 3086/STP-XDKTVB ngày 21/11/2025 của Sở Tư pháp về việc tiếp tục thực hiện rà soát, xử lý văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

4. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh bất hợp lý

- Nội dung nhiệm vụ: Tổ chức rà soát thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; xác định các điều kiện đầu tư kinh doanh không phù hợp và thành phần hồ sơ giấy yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp nhưng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Trên cơ sở đó đề xuất phương án: cắt giảm thành phần hồ sơ giấy; đơn giản hóa thủ tục hành chính; bãi bỏ hoặc sửa đổi các điều kiện đầu tư kinh doanh không còn phù hợp; thay thế việc nộp hồ sơ giấy bằng khai thác dữ liệu điện tử từ các cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Thời gian thực hiện:

+ Các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoàn thành báo cáo rà soát việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư, kinh doanh bất hợp lý trong văn bản quy phạm pháp luật, gửi Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 30/4/2026.

+ Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW trước 30/5/2026.

5. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định của pháp luật

- Nội dung nhiệm vụ: Tiếp tục nghiêm túc thực hiện Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 05/9/2025 và Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 27/11/2025 về xử lý các khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc rà soát, phân loại các nhóm khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định của pháp luật theo từng lĩnh vực như đất đai, đầu tư, xây dựng, quy hoạch, tài chính, môi trường và các lĩnh vực có liên quan; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc theo lộ trình phù hợp, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực xã hội, hạn chế thất thoát, lãng phí, phát huy hiệu quả các công trình sau đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

6. Đánh giá hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành

- Nội dung nhiệm vụ: Tổ chức theo dõi, đánh giá hiệu quả thi hành các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành, tập trung vào việc kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các sở, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn áp dụng pháp luật, nhất là các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với điều kiện thực tế hoặc phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

7. Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức gắn với kết quả, hiệu suất thực hiện nhiệm vụ, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thi hành pháp luật

- Nội dung nhiệm vụ: Tổ chức nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức gắn với kết quả, tiến độ, chất lượng và hiệu suất thực hiện nhiệm vụ; trong đó xác định rõ các tiêu chí đánh giá theo từng vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo đảm lượng hóa được mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, bảo đảm tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát chất lượng dự thảo văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức triển khai thi hành văn bản sau khi ban hành, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, khẩn trương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện bảo đảm theo tiến độ, thời gian thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng trước ngày 15/5/2026 và báo cáo năm trước ngày 01/12/2026, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi tiến độ thực hiện, tổng hợp kết quả, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh; đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TDNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng